TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 15-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhựt Thảo

2. Ông Trương Thành Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, tại An Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Tống Thị H, sinh năm 1969; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm H, thị trấn P, huyện S, tỉnh An Giang.

2/ Phạm Văn Th, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, thị trấn P, huyện S, tỉnh An Giang.

3/ Lê Thị Tuyết Ng, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã K, huyện S, tỉnh An Giang.

4/ Lăng Thị Tr, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện S, tỉnh An Giang.

5/ Lư Hữu T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện S, tỉnh An Giang.

6/ Lê Văn A, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang.

7/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H sinh sống tại nhà mẹ chồng là bà Tống Thị Tr tại ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Văn T là cháu ruột bên chồng của chị H.

Khoảng 10 giờ ngày 17/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn T vào phòng ngủ của chị H tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Toàn lục soát tìm thấy chìa khóa, rồi mở hộc tủ nhựa lén lút lấy trộm 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc nhẫn, vàng 24 kara, có mặt bông mai, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn, vàng 18 kara, có gắn đá màu đỏ, trọng lượng 03 phân; 01 sợi dây chuyền, kiểu xoắn, vàng 18 kara, trọng lượng 05 chỉ; 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền hình ông địa, vàng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ 02 phân 03 ly; 01 đôi bông, kiểu có 03 khoen tròn, vàng 18 kara, trọng lượng 06 phân; 01 chiếc lắc đeo tay, kiểu khoen lật, vàng 18 kara, trọng lượng 09 phân 05 ly của H.

Sau đó, T đem vàng lấy trộm được đến tiệm vàng bảng hiệu "M" tại ấp H, thị trấn P, huyện S, tỉnh An Giang bán cho chủ tiệm vàng là Nguyễn Thị X được 47.080.000 đồng. Số tiền bán vàng có được Toàn trả nợ cho Lê Thị Tuyết Ng, Lăng Thị Tr, Lư Hữu T, Lê Văn A hết 9.400.000 đồng; đưa cho anh ruột là Nguyễn Văn D 3.000.000 đồng nhờ D trả tiền ngân hàng dùm T, nhưng khi biết T trộm cắp tài sản của H thì D đã trả số tiền này lại cho T; T đem 30.000.000 đồng thuê Phạm Văn Th chuyển vào tài khoản ngân hàng của T số 0000713891039, T trả tiền dịch vụ chuyển tiền cho T 120.000 đồng; số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân. Riêng, H khi phát hiện bị mất trộm tài sản, đã đến Công an xã V trình báo. Sau đó, T đầu thú với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành khai nhận hành vi phạm.

* Vật chứng thu giữ: 01 thẻ ATM (MB), tài khoản số: 0000713891039, trên thẻ có số: 4089041071040851 và chữ Nguyen Van T, số ID 85999682; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1727, màu đen, Imei 1: 868887039349452, Imei 2: 868887039349445, có gắn sim số: 0931264758 (do Nguyễn Văn T giao nộp).

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL.HĐ ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 03 chỉ, có giá trị là 03 chỉ x 5.460.000 đồng x 100% = 16.380.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn, vàng 24 kara, có mặt bông mai, trọng lượng 01 chỉ, có giá trị là 01 chỉ x 5.460.000 đồng x 100% = 5.460.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn, vàng 18 kara, có gắn đá màu đỏ, trọng lượng 03 phân, có giá trị là 0,3 chỉ x 3.300.000 đồng x 100% = 990.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền, kiểu xoắn, vàng 18 kara, trọng lượng 05 chỉ, có giá trị là 05 chỉ x 3.300.000 đồng x 100% = 16.500.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền hình ông địa, vàng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ 02 phân 03 ly, có giá trị là 1,23 chỉ x 3.300.000 đồng x 100% = 4.059.000 đồng.

- 01 đôi bông, kiểu có 03 khoen tròn, vàng 18 kara, trọng lượng 06 phân, có giá trị là 0,6 chỉ x 3.300.000 đồng x 100% = 1.980.000 đồng.

- 01 chiếc lắc đeo tay, kiểu khoen lật, vàng 18 kara, trọng lượng 09 phân 05 ly, có giá trị là 0,95 chỉ x 3.300.000 đồng x 100% = 3.135.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 48.504.000 đồng.

* Căn cứ Kết luận giám định số 196/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 17/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Trích xuất 42 ảnh từ dữ liệu 06 tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định: 01 Phụ lục gồm 23 trang A4.

Ngày 23/10/2022, Nguyễn Văn T bị khởi tố để điều tra.

Ngày 16/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ra lệnh phong tỏa số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản số: 0000713891039 tại ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), phòng giao dịch T, thị xã T, tỉnh B của Nguyễn Văn T.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSCT-HS ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Khi bán vàng cho Nguyễn Thị X và khi đưa tiền cho Phạm Văn Th, Lê Thị Tuyết Ng, Lăng Thị Tr, Lư Hữu T, Lê Văn A, Nguyễn Văn D thì bị cáo không nói nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H 48.504.000 đồng.

Bị hại chị Nguyễn Thị H trình bày việc bị mất trộm tài sản phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên. Chị H đã được Nguyễn Văn T bồi thường 48.504.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị X trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. Khi mua vàng của Nguyễn Văn T đem đến bán thì X không biết là tài sản do T phạm tội mà có. Sau khi mua vàng của T thì X đã đem nấu chung với vàng của người khác đem đến bán và làm ra sản phẩm mới nên không thể giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Th, Lê Thị Tuyết Ng, Lăng Thị Tr, Lư Hữu T, Lê Văn A, Nguyễn Văn D cùng trình bày phù hợp như nội dung vụ án đã nêu trên. Th, N, Tr, T, A và D không biết tiền Nguyễn Văn T đưa là tài sản do Toàn phạm tội mà có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án ;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét;

Về xử lý vật chứng: đối với vật chứng là 01 thẻ ATM (MB), tài khoản số: 0000713891039, trên thẻ có số: 4089041071040851 và chữ Nguyen Van Toan, số ID 85999682; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1727, màu đen, Imei 1: 868887039349452, Imei 2: 868887039349445, có gắn sim số: 0931264758, đây là các tài sản của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LTP-ĐTTH ngày 16/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang phong tỏa số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản số: 0000713891039 tại ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), phòng giao dịch Tân Uyên, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương của Nguyễn Văn T.

Đối với:

- Nguyễn Thị X khi mua vàng của Nguyễn Văn T không biết là tài sản do Toàn phạm tội mà có nên không xử lý.

- Phạm Văn Th làm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, Thanh không biết tiền mà Nguyễn Văn T thuê chuyển vào tài khoản ngân hàng của Toàn là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

- Lê Thị Tuyết Ng, Lăng Thị Tr, Lư Hữu T, Lê Văn A, Nguyễn Văn D khi nhận tiền của Nguyễn Văn T không biết là tài sản do Toàn phạm tội mà có nên không xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị X, Phạm Văn Th, Lê Thị Tuyết Ng, Lăng Thị Tr, Lư Hữu T, Lê Văn A được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận do biết chỗ chị Nguyễn Thị H cất giữ vàng nên bị cáo đã lén lút lấy chìa khóa mở tủ để lấy các tài sản gồm 01 chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc nhẫn, vàng 24 kara, có mặt bông mai, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn, vàng 18 kara, có gắn đá màu đỏ, trọng lượng 03 phân; 01 sợi dây chuyền, kiểu xoắn, vàng 18 kara, trọng lượng 05 chỉ; 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền hình ông địa, vàng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ 02 phân 03 ly; 01 đôi bông, kiểu có 03 khoen tròn, vàng 18 kara, trọng lượng 06 phân và 01 chiếc lắc đeo tay, kiểu khoen lật, vàng 18 kara, trọng lượng 09 phân 05 ly. Theo kết luận định giá tổng số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 48.504.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là các tài sản gồm: 01 thẻ ATM (MB), tài khoản số: 0000713891039, trên thẻ có số: 4089041071040851 và chữ Nguyen Van T, số ID 85999682; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1727, màu đen, Imei 1: 868887039349452, Imei 2: 868887039349445, có gắn sim số: 0931264758, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định trả lại cho bị cáo các tài sản nói trên.

Đối với việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản theo lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-ĐTTH ngày 16/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang nhằm đảm bảo bồi thường thiệt hại, quá trình tố tụng bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường đầy đủ cho bị hại Nguyễn Thị H, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên có căn cứ hủy bỏ lệnh phong tỏa nói trên. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số 01/LPT-ĐTTH ngày 16/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị X khi mua vàng của bị cáo Nguyễn Văn T không biết là tài sản do bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyễn Thị X.

Đối với anh Phạm Văn Th làm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, Thanh không biết tiền mà bị cáo Nguyễn Văn T thuê chuyển vào tài khoản ngân hàng của Toàn là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Văn Th.

Đối với Lê Thị Tuyết Ng, Lăng Thị Tr, Lư Hữu T, Lê Văn A, Nguyễn Văn D khi nhận tiền của Nguyễn Văn T không biết là tài sản do Toàn phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngân, Triệu, Triệu, Thọ, An và Danh.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LTP-ĐTTH ngày 16/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang phong tỏa số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản số: 0000713891039 tại ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), phòng giao dịch Tân Uyên, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương của Nguyễn Văn T.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 thẻ ATM (MB), tài khoản số: 0000713891039, trên thẻ có số: 4089041071040851 và chữ Nguyen Van Toan, số ID 85999682; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1727, màu đen, Imei 1: 868887039349452, Imei 2: 868887039349445, có gắn sim số: 0931264758.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSCT-HS ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/3/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản bán được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Phúc